

Số: 09/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

- **Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 01, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

+ Số: 0200170658 đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 23/6/2022 (Chuyển từ đăng ký kinh doanh số 0103009929 cấp lần đầu ngày 14/11/2005)

+ Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- **Thời gian tổ chức Đại hội:** Khai mạc vào hồi 9h00' ngày 22/4/2025.

- **Địa điểm tổ chức Đại hội:** phòng họp tầng 11, số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Chương trình Đại hội:** Thảo luận và thông qua:

+ Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty;

+ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát;

+ Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025;

+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

+ Thù lao của HĐQT, BKS Công ty;

+ Bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- **Chủ tọa và Thư ký Đại hội:**

+ **Chủ tọa:**

Ông Thiệu Quang Thảo - Chủ tịch HĐQT Công ty.

Ông Nguyễn Anh Đức - UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

+ **Thư ký:**

Ông Đinh Tiến Dũng - Trưởng phòng Hành chính tổng hợp.

I. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc Đại hội:

Đại hội làm các thủ tục: Chào cờ, cử Quốc ca; Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Giới thiệu đại biểu; Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông lên làm việc.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông - báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Vắng mặt: 839 cổ đông

Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp: 06 cổ đông

Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chiếm 06/845 cổ đông

Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia dự họp là 22.849.071 phiếu có quyền biểu quyết, tương ứng 22.849.071 cổ phần chiếm 86,35% số phiếu có quyền biểu quyết.

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết tính theo số cổ phần mà cổ đông sở hữu và đại diện.

3. Bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm các thành viên sau đây:

(1) Ông Thiệu Quang Thảo - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội;

(2) Ông Nguyễn Anh Đức - UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

4. Bầu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và đã biểu quyết nhất trí 100% bầu các Ông/Bà có tên trên vào Ban thư ký và Ban kiểm phiếu gồm:

4.1. Ban thư ký:

- Ông Đinh Tiến Dũng - Trưởng phòng Hành chính tổng hợp - Trưởng ban

4.2. Ban kiểm phiếu:

- Bà Nguyễn Thị Thắm - Phó trưởng phòng Kế toán tài chính - Trưởng ban

- Ông Dương Đình Sơn - Phó trưởng phòng Kinh doanh 1 - Thành viên

- Bà Tống Ngọc Bích - Chuyên viên phòng Hành chính tổng hợp - Thành viên

5. Thông qua chương trình họp, Quy chế làm việc tại Đại hội:

Đoàn chủ tịch công bố và Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua:

5.1. Chương trình làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

5.2. Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

II. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

- Ông Thiều Quang Thảo - Chủ tọa đại hội xin ý kiến Đại hội về việc không trình bày trực tiếp các báo cáo và tờ trình sau tại Đại hội (do đã được công bố trên Website Công ty và trong tài liệu gửi cổ đông tại Đại hội):

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025;
2. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024;
3. Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát;
4. Tờ trình đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025;
5. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2024;
6. Tờ trình về việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội và nhất trí 100% thông qua việc không trình bày lại các báo cáo trên tại Đại hội.

- Ông Nguyễn Anh Đức - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030.

❖ Đại hội đã tiến hành thảo luận các vấn đề:

Không có cổ đông nào có ý kiến tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, với một số chỉ tiêu giá trị chủ yếu như sau:

*. Các chỉ tiêu giá trị

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| - Tổng doanh thu: | 2.678.500 triệu đồng. |
| - Tổng giá trị sản xuất: | 104.370 triệu đồng. |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 12.000 triệu đồng. |
| - Cổ tức dự kiến: | 2% |

Đến hết quý 3 năm 2025, căn cứ vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 cho phù hợp.

*. Phương án huy động vốn:

Nhu cầu vốn lưu động năm 2025 là 1.039.732 triệu đồng.

Công ty có kế hoạch vay vốn các tổ chức tín dụng như sau:

Nguồn vốn	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
Vốn đối ứng của Công ty	104.732	10,1%

Vốn vay ngân hàng BIDV Hoàn Kiếm	600.000	57,7%
Vốn vay ngân hàng Agribank Láng Hạ	150.000	14,4%
Vốn vay ngân hàng Agribank Tây Hồ	150.000	14,4%
Vốn vay ngân hàng VPBank Hà Thành	35.000	3,4%
Tổng cộng	1.039.732	100%

(Chi tiết theo Phương án huy động vốn năm 2025 và Bảng kê tài sản đảm bảo tại các ngân hàng kèm theo)

2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024:

Đại hội đã biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 27/3/2025.

3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát:

Đại hội đã biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát gồm những nội dung: Các hoạt động của BKS; Kết quả thực hiện kiểm soát năm 2024 về Quản lý và điều hành hoạt động Công ty của HĐQT, Tổng giám đốc; Phương hướng nhiệm vụ công tác của BKS năm 2025 (theo Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 01/4/2025).

4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo Tờ trình số 02/T.Tr-BKS ngày 01/4/2025.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 27/3/2025:

STT	Nội dung phân phối	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	3.688.190.402
2	Lợi nhuận năm trước để lại	1.562.846.308
3	Lợi nhuận phân phối năm nay (3=2+1)	5.251.036.710
4	Chia cổ tức 1% vốn ĐL (số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm).	2.645.992.400
	Trong đó:	
4.1	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	476.280.000
4.2	Các cổ đông thể nhân khác	2.169.712.400
5	Lợi nhuận còn lại sau trả cổ tức (5=3-4)	2.605.044.310
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1 tháng lương thực hiện)	328.000.000
	Trong đó: Quỹ khen thưởng Ban điều hành	50.000.000
7	Lợi nhuận để lại phân phối năm sau (7=5-6)	2.227.044.310

6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, như sau:

6.1. Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2024 là: 650.400.000 đồng.

6.2. Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2025 là: 650.400.000 đồng.

7. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Thông nhất thông qua các nội dung theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 16/4/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty, cụ thể như sau:

7.1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030:

- Số thành viên được bầu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 là: **05** người.

- Số thành viên được bầu vào BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 là: **03** người.

7.2. Thông qua danh sách đề cử ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025-2030.

- Các ứng viên được đề cử tham gia HĐQT Công ty:

+ Ông Thiệu Quang Thảo.

+ Ông Đoàn Hải Chiến.

+ Ông Nguyễn Anh Đức.

+ Ông Đỗ Đức Trịnh.

+ Ông Bùi Đình Trung.

- Các ứng viên được đề cử tham gia BKS Công ty:

+ Bà Nguyễn Thị Lương Anh.

+ Ông Đinh Tiến Dũng.

+ Bà Hà Thị Hải Yến.

+ Bà Trương Mai Anh.

7.3. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025-2030

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu các ông/bà có tên sau tham gia Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu tán thành	% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
1	Đoàn Hải Chiến	15.811.614	13,84
2	Nguyễn Anh Đức	15.811.614	13,84
3	Thiệu Quang Thảo	50.998.899	44,64
4	Đỗ Đức Trịnh	15.811.614	13,84
5	Bùi Đình Trung	15.811.614	13,84

Như vậy các ông/bà có tên sau đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030:

- Ông Thiệu Quang Thảo;
- Ông Đoàn Hải Chiến;
- Ông Nguyễn Anh Đức;
- Ông Đỗ Đức Trịnh;
- Ông Bùi Đình Trung.

Sau khi công bố kết quả bầu cử Hội đồng Quản trị đã tiến hành phiên họp để bầu Chủ tịch. Ông Thiệu Quang Thảo được Hội đồng Quản trị bầu làm Chủ tịch với tỷ lệ biểu quyết tán thành 5/5 phiếu.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu các ông/bà có tên sau tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu tán thành	% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
1	Nguyễn Thị Lương Anh	14.288.400	20,8
2	Trương Mai Anh	18.086.271	26,4
3	Đinh Tiến Dũng	18.086.271	26,4
4	Hà Thị Hải Yến	18.086.271	26,4

Như vậy các ông/bà có tên sau đã trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Bà Trương Mai Anh;
- Ông Đinh Tiến Dũng;
- Bà Hà Thị Hải Yến.

Sau khi công bố kết quả bầu cử Ban kiểm soát đã tiến hành phiên họp để bầu Trưởng ban. Ông Đinh Tiến Dũng được Ban kiểm soát bầu làm Trưởng ban với tỷ lệ biểu quyết tán thành 3/3 phiếu.

III. BIỂU QUYẾT

Kết quả biểu quyết:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 18.086.271/22.849.071 phiếu, tương ứng 79.16% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 4.762.800/22.849.071 phiếu, tương ứng 20.84% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030:

7.1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030:

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7.2. Thông qua danh sách đề cử ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomìn nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7.3. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7.4. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Tổng số phiếu biểu quyết: 22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 22.849.071/22.849.071 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0/22.849.071 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

IV. CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

Dựa trên kết quả biểu quyết từng mục tại Phần III trên đây, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua các vấn đề như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 18.086.271 phiếu tương đương 79,16% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030

7.1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7.2. Thông qua danh sách đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7.3. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

7.4. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng: 22.849.071 phiếu tương đương 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

V. Bế mạc cuộc họp

Cuộc họp bế mạc lúc 11h00 cùng ngày được đọc lại cho tất cả các cổ đông dự họp cùng nghe và nhất trí với tất cả các nội dung được thông qua.

TM. BAN THƯ KÝ



Đinh Tiến Dũng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Thiền Quang Thảo

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

DANH SÁCH THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 22 THÁNG 4 NĂM 2025

[illegible]

I. Số cổ đông và người đại diện tham dự Đại hội:

6 người

II. Tổng số cổ phần:

26.459.924 cp

III. Số cổ phần ĐK tham dự đại hội

22.849.071 cp = 86,35 %

1. CĐ ĐD Tập đoàn TKV (vốn Nhà Nước):

4.762.800 cp = 18,00 %

2. Cổ đông là tổ chức:

15.798.300 cp = 59,71 %

3. Cổ đông khác:

2.274.657 cp = 8,60 %

THU' KÝ

Định Tiên Dũng



Số: 10/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin số: 09/BB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, với một số chỉ tiêu giá trị chủ yếu như sau:

***. Các chỉ tiêu giá trị**

- Tổng doanh thu:	2.678.500 triệu đồng.
- Tổng giá trị sản xuất:	104.370 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	12.000 triệu đồng.
- Cổ tức dự kiến:	2%

Đến hết quý 3 năm 2025, căn cứ vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 cho phù hợp.

***. Phương án huy động vốn:**

Nhu cầu vốn lưu động năm 2025 là 1.039.732 triệu đồng.

Công ty có kế hoạch vay vốn các tổ chức tín dụng như sau:

Nguồn vốn	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
Vốn đối ứng của Công ty	104.732	10,1%
Vốn vay ngân hàng BIDV Hoàn Kiếm	600.000	57,7%
Vốn vay ngân hàng Agribank Láng Hạ	150.000	14,4%
Vốn vay ngân hàng Agribank Tây Hồ	150.000	14,4%
Vốn vay ngân hàng VPBank Hà Thành	35.000	3,4%
Tổng cộng	1.039.732	100%

(Chi tiết theo Phương án huy động vốn năm 2024 và Bảng kê tài sản đảm bảo tại các ngân hàng kèm theo)

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán độc lập xác nhận.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 27/3/2025.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát (theo Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 01/4/2025).

Điều 4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BTC năm 2025 của Công ty theo nội dung Tờ trình số 02/T.Tr-BKS ngày 01/4/2025.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 27/3/2025:

STT	Nội dung phân phối	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	3.688.190.402
2	Lợi nhuận năm trước để lại	1.562.846.308
3	Lợi nhuận phân phối năm nay ($3=2+1$)	5.251.036.710
4	Chia cổ tức 1% vốn ĐL (số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm).	2.645.992.400
	Trong đó:	
4.1	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	476.280.000
4.2	Các cổ đông thể nhân khác	2.169.712.400
5	Lợi nhuận còn lại sau trả cổ tức ($5=3-4$)	2.605.044.310
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1 tháng lương thực hiện)	328.000.000
	Trong đó: Quỹ khen thưởng Ban điều hành	50.000.000
7	Lợi nhuận để lại phân phối năm sau ($7=5-6$)	2.227.044.310

Điều 6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, như sau:

6.1. Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2024 là: 650.400.000 đồng.

6.2. Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2025 là: 650.400.000 đồng.

Điều 7. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030:

- Số thành viên được bầu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 là: 05 người.

- Số thành viên được bầu vào BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 là: 03 người.

2. Thông qua danh sách đề cử ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025-2030.

- Các ứng viên được đề cử tham gia HĐQT Công ty:

+ Ông Thiệu Quang Thảo.

+ Ông Đoàn Hải Chiến.

+ Ông Nguyễn Anh Đức.

+ Ông Đỗ Đức Trịnh.

+ Ông Bùi Đình Trung.

- Các ứng viên được đề cử tham gia BKS Công ty:

+ Bà Nguyễn Thị Lương Anh.

+ Ông Đinh Tiến Dũng.

+ Bà Hà Thị Hải Yến.

+ Bà Trương Mai Anh.

3. Thông qua kết quả thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu các ông/bà có tên sau tham gia Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ông Thiệu Quang Thảo

- Ông Đoàn Hải Chiến

- Ông Nguyễn Anh Đức

- Ông Đỗ Đức Trịnh

- Ông Bùi Đình Trung

Hội đồng Quản trị đã tiến hành phiên họp để bầu Chủ tịch. Ông Thiệu Quang Thảo được Hội đồng Quản trị bầu làm Chủ tịch với tỷ lệ biểu quyết tán thành 5/5 phiếu.

4. Thông qua kết quả thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu các ông/bà có tên sau tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Bà Trương Mai Anh

- Ông Đinh Tiến Dũng

- Bà Hà Thị Hải Yến

Ban kiểm soát đã tiến hành phiên họp để bầu Trưởng ban. Ông Đinh Tiến Dũng được Ban kiểm soát bầu làm Trưởng ban với tỷ lệ biểu quyết tán thành 3/3 phiếu.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông; Website ITASCO;
- UBCK; SGDCK;
- Các TV HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Thiếu Quang Thảo

Số: **03** /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày **27** tháng **3** năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY V-ITASCO
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình thực hiện SXKD, hoạt động của Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO) cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY NĂM 2024

**I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.**

1. Khái quát chung:

Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin là Công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp Việt Nam, Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BCN ngày 01/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ công thương).

- Trụ sở chính của công ty: Số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200170658 cấp lần đầu ngày 14/01/2005; Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 23/06/2022.

- Vốn điều lệ: **264.599.240.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi tư tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong đó, vốn góp của các cổ đông:

- + Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: 18% vốn điều lệ.
- + Công ty TNHH Đầu tư Việt Đức Sài Gòn: 23,99% vốn điều lệ.
- + Công ty cổ phần Dịch vụ xây dựng Hải Âu: 35,71% vốn điều lệ.
- + Các cổ đông khác: 22,29%

- Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sàn UPCOM với mã số ITS.

- Về cơ cấu tổ chức:

- Mô hình tổ chức của Công ty V-ITASCO bao gồm:

+ Hội đồng Quản trị: 05 thành viên.

- + Ban Kiểm soát: 03 thành viên.
- + Ban lãnh đạo điều hành: 04 thành viên (01 tổng giám đốc, 04 Phó tổng giám đốc).
- + Các phòng ban giúp việc: 06 phòng.
- *Các đơn vị thành viên do V-ITASCO sở hữu 100% vốn điều lệ:* 01 đơn vị.
- + Công ty TNHH MTV Kinh doanh xuất nhập khẩu than ITASCO.
- *Các công ty V-ITASCO tham gia vốn trên 50% vốn điều lệ:*
- + Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng ITASO (V-ITASCO sở hữu 99,41% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ Thương mại, kinh doanh than ITASCO (V-ITASCO sở hữu 98,3% vốn điều lệ).
- *Các công ty V-ITASCO tham gia vốn dưới 50% vốn điều lệ:*
- + Công ty Cổ phần Đầu tư, khoáng sản và dịch vụ - ITASCO (V-ITASCO sở hữu 26% vốn điều lệ);
- + Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Vĩnh Tân (V-ITASCO nắm giữ 35% vốn điều lệ);
- + Công ty Cổ phần Dịch vụ kho bãi Đông Hải (V-ITASCO nắm giữ 19,2% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Khoáng sản và thương mại ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 18% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Chế biến khoáng sản và dịch vụ ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 14,29% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Chế biến kinh doanh than Hà Nội ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 20% vốn điều lệ).
- + Công ty Cổ phần Chế biến kinh doanh than ITASCO (V-ITASCO nắm giữ 40% vốn điều lệ).

2. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:

Năm 2024 nền kinh tế trong nước có nhiều khởi sắc tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 1.890.500 triệu đồng (giảm 27% so với kế hoạch đầu năm).
- Tổng giá trị sản xuất: 69.700 triệu đồng (giảm 43% so với kế hoạch đầu năm).
- Lợi nhuận trước thuế: 11.000 triệu đồng (tăng 10% so với kế hoạch đầu năm).
- Cổ tức dự kiến: 1% (giảm 50% so với kế hoạch đầu năm).

Kết quả SXKD năm 2024 đạt được:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.954.930.511.475 đồng.
- Giá trị sản xuất: 67.990.854.176 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.342.260.927 đồng.
- Cổ tức năm 2024: 1%
- Nộp ngân sách: Đúng, đủ theo quy định của Nhà nước.

(Nội dung chi tiết Quý cổ đông đã được tham khảo tại Báo cáo tài chính đã được đăng tải trên Website của Công ty và gửi trực tiếp cho các cổ đông tham dự Hội nghị ngày hôm nay).

II. CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2024 Hội đồng Quản trị Công ty đã họp và ban hành 28 Nghị quyết, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Trong 28 Nghị quyết có 03 Nghị quyết về nhân sự quản lý (01 quyết định miễn nhiệm Phó tổng giám đốc, 02 quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty) và 25 Nghị quyết quyết định những vấn đề quan trọng khác.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2024 có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty; tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ; điều chỉnh các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp, đúng hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Về công tác tổ chức bộ máy:

- Năm 2024, Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của V-ITASCO. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, hoàn thiện, ban hành hoặc trình Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định của Công ty theo hướng quản trị hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện công tác điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Lãnh đạo điều hành Công ty theo hướng chịu trách nhiệm giải quyết công việc đến kết quả cuối cùng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Thực hiện cơ cấu chức năng nhiệm vụ các phòng Công ty theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về hoàn thiện quy chế, quy định quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý trong nội bộ của Công ty để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

Website của Công ty đăng tải thường xuyên các thông tin thông tin và hoạt động của Công ty tới các cổ đông và các nhà đầu tư.

3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn để triển khai các công việc tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính về cơ bản được kiểm soát tốt, vốn Chủ hữu bảo toàn và phát triển.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban lãnh đạo điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các công ty con và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, hạn chế các sai sót, rủi ro.

4. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Trong công tác đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp Công ty luôn thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định. Tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp, các hoạt động sản xuất kinh doanh có khả năng thu hồi vốn, hiệu quả và đảm bảo an toàn dòng vốn.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH.

1. Về công tác quản trị:

1.1. Đối với Ban lãnh đạo điều hành:

Thực hiện phân công cụ thể cho từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Trong năm 2024, trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo điều hành đã tích cực, chủ động điều hành, giải quyết các công việc được phân công một cách đồng bộ, toàn diện và có hệ thống; chủ động làm việc, quan hệ công tác với các bộ, ngành, địa phương, các đối tác, bạn hàng, khách hàng giải quyết hiệu quả các công việc được phân công, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.2. Đối với các phòng chuyên môn giúp việc:

Ban lãnh đạo điều hành đã quản lý, chỉ đạo sâu sát các phòng ban nghiệp vụ Công ty hoàn thành tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo. Về cơ bản, các phòng nghiệp vụ đã thực hiện tốt quy chế, quy định của Công ty. Chế độ báo cáo công việc theo tuần, theo tháng được duy trì và thực hiện có hiệu quả, Việc báo cáo được thực hiện qua hệ thống mạng nội bộ Công ty, đảm bảo kịp thời trong giải quyết công việc.

1.3. Đối với công tác tài chính, kế toán:

- Quản lý sử dụng tiền vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Công tác huy động vốn từ các Ngân hàng, tổ chức tín dụng đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và vốn cho dự án đầu tư thiết bị thi công xây lắp.
- Đảm bảo hạch toán kế toán, báo cáo tài chính chính xác và kịp thời. Thực hiện tốt công tác quyết toán thuế, công tác kiểm kê tại đơn vị.
- Công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt, tình hình tài chính được cải thiện, uy tín của doanh nghiệp được nâng lên.
- Rà soát các khoản công nợ khó đòi còn tồn tại từ các năm trước. Có khoản công nợ đã gửi đơn đến Tòa án và Tòa đã có quyết định, hiện đang thu hồi công nợ. Một số khoản đang Tòa án đang tiếp tục giải quyết.

1.4. Công tác kế hoạch và khoán quản trị chi phí:

Công ty tiếp tục thực hiện và tăng cường công tác khoán, quản trị chi phí ở tất cả các khâu, các bộ phận, đồng thời đã rà soát, sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật theo tiêu chí tiết kiệm, phù hợp với quy định của Nhà nước.

1.5. Đối với công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương:

Nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng và phát triển cho Công ty, trong năm 2024 thực hiện luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị, giữa các phòng Công ty nhằm tạo điều kiện cho cán bộ rèn luyện và phát triển. Đào tạo đội ngũ cán bộ kinh doanh, cán bộ nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật đảm bảo có chuyên môn và đạo đức phù hợp và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển Công ty.

Lao động bình quân toàn Công ty năm 2024 là 69 người, có việc làm ổn

định. Về tiền lương bình quân toàn Công ty thực hiện đạt 12,6 triệu đồng/người/tháng.

2. Về công tác sản xuất kinh doanh:

2.1. Công tác chế biến kinh doanh than:

+ Than tự doanh: Lũy kế thực hiện cả năm Công ty tiêu thụ được 455.966 tấn than các loại, bằng 91% kế hoạch theo hợp đồng đã ký với TKV. Doanh thu kinh doanh than là 1.273.061 triệu đồng.

+ Than chế biến: Năm 2024 TKV không giao chỉ tiêu than chế biến cho Công ty.

2.2. Công tác thi công xây lắp:

Công ty tiếp tục thực hiện việc thi công xây dựng công trình thủy điện Simacai, thủy điện Nậm Ma 2A, Nậm Ma 3, thủy điện Yên Sơn theo nội dung các hợp đồng đã ký kết với các chủ đầu tư với tư cách là tổng thầu chính để thi công xây dựng các hạng mục công trình chính và hạng mục phụ trợ; lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật thiết bị cơ điện các các dự án.

Ngoài ra Công ty còn được giao làm tổng thầu thi công các công trình dự án khu công nghiệp số 3 Nghi Sơn (Thanh Hoá), dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Phùng Chí Kiên (Hưng Yên).

Tổng doanh thu lĩnh vực xây lắp năm 2024 là 435.286 triệu đồng.

2.3. Công tác kinh doanh vật tư thiết bị:

Công ty tích cực tìm hiểu thị trường, tham gia đấu thầu các gói thầu do các đơn vị trong TKV tổ chức.

Trong năm 2024 Công ty đã giao được 43 xe ô tô Scanina cho các đơn vị trong TKV với tổng doanh thu là 216.723 triệu đồng.

Trong năm 2024 Công ty đã tập trung vốn để phát triển các mảng sản xuất kinh doanh chính của Công ty đem lại hiệu quả cao như: Chế biến kinh doanh than, thi công xây lắp các công trình, dự án.

Năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều khởi sắc tuy nhiên dự báo còn tiềm ẩn nhiều khó khăn. Để khắc phục những khó khăn liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo điều hành cần tích cực chỉ đạo các bộ phận kinh doanh đẩy mạnh hoạt động khai thác thị trường, tìm kiếm hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị mới, tăng doanh thu, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đăng ký năm 2025.

3. Về quản lý vốn và tài sản:

Công tác quản lý vốn và tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ các dự án đầu tư theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Các tài sản bất động sản do Công ty thu hồi được từ các khoản công nợ kéo dài nhiều năm, khó đòi trong các năm trước, công ty đã và đang tiếp tục tích cực

tìm kiếm khách hàng chuyển nhượng để thu hồi vốn.

Đánh giá chung: Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện Công ty còn nhiều những khó khăn, đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty. Hội đồng quản trị ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực của Ban lãnh đạo điều hành và toàn thể các bộ công nhân viên Công ty.

Phần thứ hai:

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững.

II. NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

1.1. Các chỉ tiêu giá trị:

- Tổng doanh thu:	2.678.500 triệu đồng.
- Tổng giá trị sản xuất:	104.370 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	12.000 triệu đồng.
- Cổ tức dự kiến:	2%

Hết quý 3 năm 2025, căn cứ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 cho phù hợp.

1.2. Phương án huy động vốn:

Nhu cầu vốn lưu động năm 2025 là 1.039.732 triệu đồng.

Công ty có kế hoạch vay vốn các tổ chức tín dụng như sau:

Nguồn vốn	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
Vốn đối ứng của Công ty	104.732	10,1%
Vốn vay ngân hàng BIDV Hoàn Kiếm	600.000	57,7%
Vốn vay ngân hàng Agribank Láng Hạ	150.000	14,4%
Vốn vay ngân hàng Agribank Tây Hồ	150.000	14,4%
Vốn vay ngân hàng VPBank Hà Thành	35.000	3,4%
Tổng cộng	1.039.732	100%

(Chi tiết theo Phương án huy động vốn năm 2025 và Bảng kê tài sản đảm bảo tại các ngân hàng kèm theo)

2. Công tác sản xuất kinh doanh

- Công tác chế biến, kinh doanh than: Tập trung nguồn vốn cho hoạt động chế biến, kinh doanh than; nâng cao năng lực chế biến tại các Trạm; Mở rộng thị trường kinh doanh than thương mại đối với các hộ tiêu thụ.

- Công tác thi công xây lắp: Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ phục vụ cho công tác thi công xây lắp, hoàn thiện các tiêu chí cần thiết để thực hiện các dự án theo hướng tiến tới Công ty làm tổng thầu EPC (thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng).

- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư thiết bị, đầu tư tập trung vào các gói thầu, hợp đồng kinh doanh VTTB trong thị trường nội bộ, truyền thống của TKV.

- Tiếp tục đầu tư các dự án đem lại hiệu quả cao cho Công ty. Trong đó tập trung lựa chọn, đầu tư các dự án trọng điểm, đem lại hiệu quả cao.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tài chính, tín dụng.

Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, cân đối tiền vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về tổ chức bộ máy:

Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật lao động của cán bộ, công nhân viên, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của V-ITASCO.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty theo hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định theo hướng phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính và pháp chế.

3. Giải pháp điều hành SXKD:

Trong năm 2025 Công ty thực hiện tốt một số giải pháp chính sau:

- Nghiêm túc, quyết liệt và trọng tâm nhiệm vụ đảm bảo An toàn (ATLĐ, VSMT, PCCCN, ANTT, an toàn về người, an toàn về vốn....) cho các hoạt động SXKD toàn Công ty và các Ban điều hành công trường (BDH) cũng như tại các đơn vị thành viên.

- Tiếp tục duy trì và phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ giữa các CBNV với nhau, giữa các phòng ban Công ty với các đơn vị/BĐH, giữa các đơn vị/ BĐH với nhau, đúng tinh thần “Kỷ luật và đồng tâm” để toàn Công ty là một khối thống nhất;

- Phát huy trí tuệ tập thể để có những giải pháp trọng tâm, đột phá và cụ thể cho các hoạt động SXKD;

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các CBNV trong toàn Công ty, đặc

biệt trách nhiệm của người đứng đầu bộ phận/đơn vị trong Công ty, khuyến khích các cá nhân tập thể dám làm dám chịu trách nhiệm, dám đột phá để hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời phải đặt lợi ích Công ty trên hết để thực thi nhiệm vụ được giao;

- Giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với TKV, với các tổ chức tín dụng và với các đối tác (đặc biệt các đối tác là Chủ đầu tư các dự án);

- Điều hành linh hoạt theo điều kiện thực tế của từng hoạt động SXKD; mở rộng khách hàng và thị trường tiêu thụ đối với kinh doanh than và kinh doanh vật tư thiết bị;

- Xây dựng mô hình điều hành dự án một cách chuyên nghiệp, tập trung, tinh gọn và hiệu quả để phát triển là đơn vị Tổng thầu có uy tín đối với các đối tác;

- Nâng cao công tác quản trị điều hành, tiết giảm chi phí, cập nhật và ứng dụng công nghệ mới cho công tác quản trị và điều hành;

- Chú trọng đời sống CBNV trong toàn Công ty, đặc biệt có chế độ đãi ngộ phù hợp cho các CBNV tại các BDH ở xa nhà; đồng thời xem xét điều chỉnh phụ cấp làm thêm giờ cho CBNV;

- Xây dựng hồ sơ năng lực công ty, nâng hạng năng lực trong mảng xây lắp, hoàn thiện hồ sơ năng lực kinh doanh vật tư thiết bị để đáp ứng năng lực tham gia đấu thầu với các chủ đầu tư; cập nhật kịp thời và thường xuyên thông tin trên trang web Công ty.

- Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng/bổ nhiệm cán bộ mới có năng lực đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động SXKD trong Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông, trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của cán bộ công nhân viên trong Công ty; sự ủng hộ và tin tưởng của các Quý cổ đông, các đối tác trong năm qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự động viên, giúp đỡ của các quý cổ đông và các đối tác trong năm 2025 để Công ty hoàn thành tốt những mục tiêu chung đã đề ra. Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty V-ITASCO ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS, HĐQT;
- Ban điều hành;
- Lưu VT, Thư ký Công ty, P.HCTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Thiện Quang Thảo

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN 2025

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức của BIDV – CN Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin ngày 15/11/2024;
- Căn cứ Hợp đồng tín dụng của Agibank - CN Láng Hạ và Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin ngày 26/09/2024;
- Căn cứ Hợp đồng tín dụng của Agibank - CN Tây Hồ và Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin ngày 29/09/2024,

Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin xây dựng kế hoạch tài chính, phương án huy động vốn cho SXKD năm 2025 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.678.500
1	Kinh doanh than	Triệu đồng	1.250.000
2	Xây lắp	Triệu đồng	1.246.000
3	Kinh doanh vật tư thiết bị, xe ô tô, cho thuê kho bãi	Triệu đồng	182.500
II	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	104.370
III	Lợi nhuận	Triệu đồng	12.000

2. Chi phí thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Giá vốn	CPQL	CP Tài chính	Khấu hao	Tổng CP
	Tổng cộng	2.457.500	25.200	66.380	790	2.666.500
1	Kinh doanh than	1.200.000	12.072	31.800	378	1.244.251
2	Xây lắp	1.196.300	12.000	31.610	376	1.240.286
3	Kinh doanh vật tư thiết bị, xe ô tô, cho thuê kho bãi	177.830	1.128	2.970	35	181.963

3. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện:

Nhu cầu về vốn lưu động theo tính toán,

$$\text{Nhu cầu VLĐ năm 2025} = \frac{\text{Tổng chi phí - Khấu hao - lãi vay}}{\text{VLĐ dự kiến năm 2025}}$$

Vòng quay VLĐ dự kiến: 2,5

Vậy nhu cầu vốn lưu động năm 2025 là 1.039.732 triệu đồng. Công ty có kế hoạch vay vốn các tổ chức tín dụng như sau:

Nguồn vốn	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ %
Vốn đối ứng của Công ty	104.732	10,1%
Vốn vay ngân hàng BIDV Hoàn Kiếm	600.000	57,7%
Vốn vay ngân hàng Agribank Láng Hạ	150.000	14,4%
Vốn vay ngân hàng Agribank Tây Hồ	150.000	14,4%
Vốn vay ngân hàng VPBank Hà Thành	35.000	3,4%
Tổng cộng	1.039.732	100%

4. Nguồn và kế hoạch trả nợ:

- Nguồn trả nợ: Nguồn phải thu hình thành từ phương án dòng tiền trả của khách hàng mua, của chủ đầu tư công trình và các nguồn khác của công ty.
- Trả nợ gốc (cuối kỳ/từng lần/kỳ): cuối kỳ
- Trả lãi tiền vay: theo tháng

5. Biện pháp bảo đảm tiền vay:

- Căn cứ điều kiện bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khoản vay, Công ty sẽ tiến hành đưa tài sản vào thế chấp theo quy định của từng ngân hàng (Theo Bảng kê TSDB tại các ngân hàng đính kèm).

6. Thực hiện:

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin giao Ban Tổng giám đốc thực hiện, chỉ đạo các đơn vị, bộ phận thực hiện theo nhiệm vụ được giao, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025.



Thiều Quang Thảo

BẢNG KÊ TÀI SẢN ĐẢM BẢO THẺ CHẤP TẠI CÁC NGÂN HÀNG

Năm 2025

Stt	Tài sản	Giá trị định giá tài sản	Hệ số quy đổi	Giá trị thế chấp quy đổi	Tại BIDV CN Hoàn Kiếm	Tại NHNN CN Láng Hạ	Tại NHNN CN Tây Hồ	Ghi chú
A	TÀI SẢN CỦA V-ITASCO	85.135.440.000		68.338.576.000	35.391.936.000	7.862.000.000	25.084.640.000	
I	Bất động sản, xe ô tô	75.235.440.000		58.638.576.000	35.391.936.000	3.162.000.000	20.084.640.000	
1	Nhà và đất tại số 10 Hồ Xuân Hương, Hải Phòng	19.221.000.000	0,80	15.376.800.000	15.376.800.000			
2	Nhà và đất số: 865-25, Tờ bản đồ số: 2 tại P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	25.018.920.000	0,80	20.015.136.000	20.015.136.000			
3	Căn hộ Richland Southern 206	5.384.640.000	0,75	4.038.480.000			4.038.480.000	
4	Căn hộ Richland Southern 210	5.312.800.000	0,75	3.984.600.000			3.984.600.000	
5	Căn hộ Richland Southern 305	5.384.640.000	0,75	4.038.480.000			4.038.480.000	
6	Căn hộ Richland Southern 306	5.384.640.000	0,75	4.038.480.000			4.038.480.000	
7	Căn hộ Richland Southern 310	5.312.800.000	0,75	3.984.600.000			3.984.600.000	
8	Xe ô tô Landcruiser 30E-414.32	2.304.000.000	0,75	1.728.000.000		1.728.000.000		
9	Xe ô tô Lexus LX570 30E-431.93	1.212.000.000	0,75	909.000.000		909.000.000		
10	Xe ô tô Prado 29A-261.09	700.000.000	0,75	525.000.000		525.000.000		
II	Số tiết kiệm tiền gửi	9.900.000.000		9.700.000.000	-	4.700.000.000	5.000.000.000	
1	Trái phiếu (Agribank Láng Hạ)	2.000.000.000	0,90	1.800.000.000		1.800.000.000		
2	Hợp đồng tiền gửi 030420234302191HDTG	2.900.000.000	1,00	2.900.000.000		2.900.000.000		
3	Hợp đồng tiền gửi 24092024/HDTG/NHNN TH-VINACOMIN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
B	TÀI SẢN V-ITASCO MƯỢN CÁC CỔ ĐÔNG LỚN ĐEM ĐI THẺ CHẤP	1.317.493.747.992		831.718.841.718	552.908.269.342	112.936.838.012	165.873.734.364	
I	Bất động sản, xe ô tô	1.028.745.527.827		728.626.953.073	503.246.380.697	109.336.838.012	116.043.734.364	
1	Nhà máy thu điện Đắk Đoa	492.005.000.000	0,60	295.203.000.000	295.203.000.000			
2	2 lô BĐS Vinhomes Riverside 2	253.236.225.872	0,80	202.588.980.697	202.588.980.697			
3	Nhà NQ 05-16 KĐT Vinhomes Riverside Long Biên	35.513.192.955	0,80	28.410.554.364			28.410.554.364	
4	Nhà N03 Việt Hưng, Long Biên	39.015.600.000	0,80	31.212.480.000			31.212.480.000	
5	Nhà Sao Biển 04-24 KĐT Vinhomes Marina Hải Phòng	43.000.000.000	0,75	32.250.000.000			32.250.000.000	
6	Nhà 91m2 - Trâu Quỳ	22.707.000.000	0,85	19.300.950.000			19.300.950.000	
7	Khách sạn Đà Nẵng	17.071.400.000	0,84	14.260.000.000		14.260.000.000		
8	Quyền sử dụng đất Khu C4/14 khu DT 1A Điện Bàn, Quảng Nam	3.906.009.000	0,85	3.320.107.650		3.320.107.650		
9	Quyền sử dụng đất C12-10 khu DT số 3 Điện Bàn, Quảng Nam	4.616.750.000	0,85	3.924.237.500		3.924.237.500		
10	Quyền sử dụng đất C12-09 khu DT số 3 Điện Bàn, Quảng Nam	4.616.750.000	0,85	3.924.237.500		3.924.237.500		
11	Nhà đất tại Hồ Ba Mẫu, Q. Đống Đa	94.246.600.000	0,85	79.783.255.362		79.783.255.362		
12	Nhà đất Lê Anh Hòa	6.818.000.000	0,80	5.454.400.000	5.454.400.000			
13	Xe ô tô Maserati Granturismo 4.2 - 30F-567.88	4.400.000.000	0,75	3.300.000.000		3.300.000.000		
14	Xe ô tô Porsche Cayenne Turbo 4.8 - 29A-021.58	1.100.000.000	0,75	825.000.000		825.000.000		
15	Xe ô tô Lexus 30K-515.15	6.493.000.000	0,75	4.869.750.000			4.869.750.000	
II	Số tiết kiệm tiền gửi	288.748.220.165		103.091.888.645	49.661.888.645	3.600.000.000	49.830.000.000	
1	Số tiết kiệm Nguyễn Việt Linh	3.247.805.765	1,00	3.247.805.765	3.247.805.765			
2	Cổ Phiếu (11.206.800) Cty Sông Đà 11	232.070.414.400	0,20	46.414.082.880	46.414.082.880			
3	HDTG số: 04032025-01/HDTG/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
4	HDTG số: 04032025-02/HDTG/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
5	HDTG số: 04032025-03/HDTG/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
6	HDTG số: 04032025-04/HDTG/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
7	HDTG số: 04032025-05/HDTG/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	

Stt	Tài sản	Giá trị định giá tài sản	Hệ số quy đổi	Giá trị thế chấp quy đổi	Tại BIDV CN Hoàn Kiếm	Tại NHNN CN Láng Hạ	Tại NHNN CN Tây Hồ	Ghi chú
8	HĐTĐ số: 04032025-06/HĐTĐ/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
9	HĐTĐ số: 04032025-07/HĐTĐ/NHNN TH-SUPAN	2.000.000.000	1,00	2.000.000.000			2.000.000.000	
10	Hợp đồng tiền gửi Số: 05062024-01/HĐTĐ/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
11	Hợp đồng tiền gửi Số: 05062024-02/HĐTĐ/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
12	Hợp đồng tiền gửi Số: 05062024-03/HĐTĐ/NHNN TH-SUPAN	5.000.000.000	1,00	5.000.000.000			5.000.000.000	
13	Hợp đồng tiền gửi Số: 05062024-04/HĐTĐ/NHNN TH-SUPAN	2.830.000.000	1,00	2.830.000.000			2.830.000.000	
14	Sổ tiết kiệm Thiệu Quang Thảo Agribank - Tam Trinh	3.600.000.000	1,00	3.600.000.000		3.600.000.000		
	Tổng cộng	1.402.629.187.992		900.057.417.718	588.300.205.342	120.798.838.012	190.958.374.364	

Kế toán trưởng


Nguyễn Trung Hiếu



Số: 04 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 (Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.itasco.vn) bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024);
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	2.160.870.145.225	2.297.952.570.575
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	283.566.161.843	286.562.562.326
3	Doanh thu thuần	Đồng	1.785.643.716.577	1.954.930.511.475
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.920.145.821	3.603.487.820

Theo ý kiến của Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đều đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 chấp nhận thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Thiều Quang Thảo

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.937.749.940.913	1.649.697.980.227
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	43.900.866.947	78.409.222.076
1. Tiền	111		29.374.145.878	11.113.668.042
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.526.721.069	67.295.554.034
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	15.336.575.342	5.721.014.605
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15.336.575.342	5.721.014.605
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.766.852.842.576	1.498.382.152.727
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	262.570.012.325	282.599.634.174
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	600.415.752.629	510.134.152.054
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	597.474.130.000	392.313.770.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	324.727.691.400	331.669.340.277
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.7	(18.334.743.778)	(18.334.743.778)
IV. Hàng tồn kho	140	5.8	105.322.796.708	65.958.534.690
1. Hàng tồn kho	141		105.322.796.708	65.958.534.690
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.336.859.340	1.227.056.129
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	6.133.817.127	1.227.056.129
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	203.042.213	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		223.120.204.312	236.790.640.406
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.394.004.827	3.187.716.279
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.11	1.178.694.980	1.972.406.432
- Nguyên giá	222		21.570.723.508	22.615.405.268
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(20.392.028.528)	(20.642.998.836)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.12	1.215.309.847	1.215.309.847
- Nguyên giá	228		1.215.309.847	1.215.309.847
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		659.685.248	659.685.248
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	659.685.248	659.685.248
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	215.778.873.811	226.394.762.567
1. Đầu tư vào công ty con	251		206.514.127.000	206.514.127.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		12.070.000.000	12.070.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.784.000.000	3.784.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(8.689.253.189)	(3.073.364.433)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.100.000.000	7.100.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.287.640.426	6.548.476.312
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	4.287.640.426	6.548.476.312
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.160.870.145.225	1.886.488.620.633

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024	01/01/2024
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.877.303.983.382	1.603.841.612.211
I. Nợ ngắn hạn	310		1.877.192.833.382	1.603.463.222.211
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	316.761.751.385	186.491.830.461
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	426.439.124.028	179.478.590.879
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	8.033.573.702	10.379.306.775
4. Phải trả người lao động	314		2.329.934.588	2.051.062.934
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	44.881.000.137	38.865.394.855
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	4.876.462.900	6.058.865.353
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	1.072.535.162.402	1.178.895.771.714
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.335.824.240	1.242.399.240
II. Nợ dài hạn	330		111.150.000	378.390.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	111.150.000	378.390.000
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		283.566.161.843	282.647.008.422
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20	283.566.161.843	282.647.008.422
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		264.599.240.000	264.599.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		264.599.240.000	264.599.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.928.178.127	10.928.178.127
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.038.743.716	7.119.590.295
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		118.597.895	3.596.494.299
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.920.145.821	3.523.095.996
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.160.870.145.225	1.886.488.620.633

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THẨM

Kế toán trưởng



NGUYỄN TRUNG HIẾU

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc




NGUYỄN ANH ĐỨC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.785.643.716.577	1.517.212.233.466
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.785.643.716.577	1.517.212.233.466
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.715.318.223.536	1.444.844.971.438
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		70.325.493.041	72.367.262.028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	61.256.476.394	53.456.748.590
7. Chi phí tài chính	22	6.4	94.137.540.340	97.523.288.790
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		84.066.490.052	96.392.244.483
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	3.809.070.893	2.592.749.062
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	18.440.404.166	15.975.876.328
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.194.954.036	9.732.096.438
11. Thu nhập khác	31	6.6	7.035.897.352	4.866.132.935
12. Chi phí khác	32	6.6	11.660.303.861	1.122.006.620
13. Lợi nhuận khác	40		(4.624.406.509)	3.744.126.315
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.570.547.527	13.476.222.753
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	6.650.401.706	9.953.126.757
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.920.145.821	3.523.095.996

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THẢO

Kế toán trưởng

NGUYỄN TRUNG HIẾU

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ANH ĐỨC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.570.547.527	13.476.222.753
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	793.711.452	1.135.883.162
- Các khoản dự phòng	03	5.615.888.756	147.711.489
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	947.486.255	610.339.284
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(59.904.359.407)	(53.149.038.712)
- Chi phí lãi vay	06	84.066.490.052	96.392.244.483
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	42.089.764.635	58.613.362.459
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(23.521.113.478)	25.073.620.574
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(39.364.262.018)	(38.651.547.262)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	380.242.222.688	42.226.252.736
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.645.925.112)	1.384.000.877
- Tiền lãi vay đã trả	14	(81.939.688.921)	(94.987.669.093)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.228.803.633)	(8.047.671.444)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(261.575.000)	(10.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	266.370.619.161	(14.399.901.153)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(908.821.462.486)	(830.861.014.605)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	699.045.541.749	463.026.230.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	19.527.840.289	30.367.609.781
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(190.248.080.448)	(337.467.174.824)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	2.108.975.304.158	2.199.816.259.564
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.215.603.153.470)	(1.905.507.789.963)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.003.044.530)	(1.668.819.548)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(110.630.893.842)	292.639.650.053
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(34.508.355.129)	(59.227.425.924)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	78.409.222.076	137.636.648.000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	43.900.866.947	78.409.222.076

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THẨM

Kế toán trưởng

NGUYỄN TRUNG HIẾU

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025



NGUYỄN ANH ĐỨC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.981.569.107.368	1.703.806.824.323
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	45.374.443.856	89.844.723.148
1. Tiền	111		30.847.722.787	22.549.169.114
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.526.721.069	67.295.554.034
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	15.336.575.342	5.721.014.605
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15.336.575.342	5.721.014.605
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.795.942.821.411	1.540.225.202.123
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	280.206.286.235	304.476.463.568
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	602.391.553.290	510.241.605.555
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	370.728.000.000	392.313.770.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	561.185.505.912	351.761.887.026
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.7	(18.568.524.026)	(18.568.524.026)
IV. Hàng tồn kho	140	5.8	118.540.378.919	66.749.159.953
1. Hàng tồn kho	141		118.540.378.919	66.749.159.953
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.374.887.840	1.266.724.494
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	6.137.317.127	1.231.507.300
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		27.269.299	27.957.993
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	210.301.414	7.259.201
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		316.383.463.206	222.997.751.251
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.105.898.613	4.140.478.233
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.11	1.890.588.766	2.925.168.386
- Nguyên giá	222		23.240.549.308	24.285.231.068
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(21.349.960.542)	(21.360.062.682)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.12	1.215.309.847	1.215.309.847
- Nguyên giá	228		1.215.309.847	1.215.309.847
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		659.685.248	659.685.248
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	659.685.248	659.685.248
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	284.778.618.188	183.473.681.814
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		279.110.681.828	172.832.930.423
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.784.000.000	3.784.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(216.063.640)	(243.248.609)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.100.000.000	7.100.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		27.839.261.157	34.723.905.956
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	27.812.193.877	34.718.061.476
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.20.1	27.067.280	5.844.480
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.297.952.570.575	1.926.804.575.574

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024	01/01/2024
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.011.390.008.248	1.641.015.026.597
I. Nợ ngắn hạn	310		2.011.278.858.248	1.640.636.636.597
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	472.251.910.283	191.411.061.358
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	345.118.384.459	198.246.080.082
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	8.203.422.827	13.576.749.967
4. Phải trả người lao động	314		2.492.951.753	2.252.091.256
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	45.273.866.881	39.123.209.524
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.18	60.000.000	1.500.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19	55.250.105.868	6.832.043.921
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.21	1.081.292.391.937	1.186.453.001.249
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.335.824.240	1.242.399.240
II. Nợ dài hạn	330		111.150.000	378.390.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.19	-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.21	111.150.000	378.390.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		286.562.562.326	285.789.548.977
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.22	286.562.562.326	285.789.548.977
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		264.599.240.000	264.599.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		264.599.240.000	264.599.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
6. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.928.178.127	10.928.178.127
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.251.036.710	8.393.320.779
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.562.846.308	4.160.990.894
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.688.190.402	4.232.329.885
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.784.107.489	1.868.810.071
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.297.952.570.575	1.926.804.575.574

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THẨM



NGUYỄN TRUNG HIẾU




NGUYỄN ANH ĐỨC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.954.930.511.475	1.587.069.576.266
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.954.930.511.475	1.587.069.576.266
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.886.939.657.299	1.510.330.644.086
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		67.990.854.176	76.738.932.180
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	60.980.878.047	53.599.973.610
7. Chi phí tài chính	22	6.4	89.850.574.171	97.916.594.881
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		85.422.597.607	96.690.013.454
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		216.827.678	158.554.177
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	3.809.070.893	2.592.749.062
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	20.504.084.477	19.125.581.380
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.024.830.360	10.862.534.644
12. Thu nhập khác	31	6.6	7.035.897.352	4.993.029.168
13. Chi phí khác	32	6.6	11.718.466.785	1.175.269.234
14. Lợi nhuận khác	40		(4.682.569.433)	3.817.759.934
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.342.260.927	14.680.294.578
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	6.650.401.706	9.953.126.757
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.9	88.371.401	311.892.241
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.603.487.820	4.415.275.580
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		3.688.190.402	4.232.329.885
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	62		(84.702.582)	182.945.695
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	139	173
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		139	173

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THẨM



NGUYỄN TRUNG HIẾU



NGUYỄN ANH ĐỨC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*Theo phương pháp gián tiếp*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.342.260.927	14.680.294.578
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.034.579.620	1.176.027.856
- Các khoản dự phòng	03	(27.184.969)	449.378.857
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	947.486.256	610.339.285
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(59.628.761.060)	(53.292.263.732)
- Chi phí lãi vay	06	85.422.597.607	96.690.013.454
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	38.090.978.381	60.313.790.298
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(272.572.360.262)	46.805.949.615
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(51.791.218.965)	2.524.700.809
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	460.776.373.802	(18.846.421.784)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.000.057.772	4.014.728.350
- Tiền lãi vay đã trả	14	(81.939.688.921)	(95.285.438.064)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.228.803.633)	(8.047.671.444)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(261.575.000)	(10.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	86.073.763.174	(8.530.612.220)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(908.821.462.486)	(830.861.014.605)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	699.045.541.749	463.026.230.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(57.622.130.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	19.538.772.113	30.510.834.802
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(247.859.278.624)	(337.323.949.803)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	2.349.294.304.156	2.205.266.259.563
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.227.976.023.468)	(1.910.957.789.962)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.003.044.530)	(1.668.819.548)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	117.315.236.158	292.639.650.053
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(44.470.279.292)	(53.214.911.970)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	89.844.723.148	143.059.635.118
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	45.374.443.856	89.844.723.148

Người lập

NGUYỄN THỊ THẨM

Kế toán trưởng

NGUYỄN TRUNG HIẾU

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ANH ĐỨC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

Số: 01/BC-BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin ban hành ngày 27 tháng 04 năm 2021 và kế hoạch kiểm soát năm 2024.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2024 và nhiệm kỳ (2020 -:- 2025) như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Thông tin về Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025:

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm các thành viên:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Đoàn Hải Chiến	Trưởng ban kiểm soát	Miễn nhiệm 27/4/2021
2	Ông Bùi Quang Chung	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm 12/5/2021
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm 26/4/2020
4	Ông Trương Đức Phong	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm 27/4/2021
4	Bà Hà Thị Hải Yến	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm 27/4/2021

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024 và nhiệm kỳ (2020 -:- 2025), các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Trong nhiệm kỳ ông Đoàn Hải Chiến và Ông Trương Đức Phong có đơn xin từ nhiệm, vì lý do cá nhân, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 có Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 thông qua việc miễn nhiệm

và bầu bổ sung ông Bùi Quang Chung và bà Hà Thị Hải Yến tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2020 – 2025).

Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ Bất thường của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin. Cụ thể:

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, trong đó trọng tâm giám sát:

- Giám sát thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Tổng giám đốc và trách nhiệm người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Việc tuân thủ pháp luật của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động;

- Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty. Trong đó chú trọng giám sát tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp của Công ty; tình hình thu hồi vốn, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; Công tác quản lý khoản phải thu, quản lý nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty; tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động;

- Giám sát kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;

2.2. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cân trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty;

2.3. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc theo quý, 6 tháng và hàng năm; Báo cáo công tác quản lý của HĐQT Công ty;

2.4. Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống; Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập và xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do đơn vị kiểm toán phát hành;

2.5. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Tổng giám đốc (khi được mời);

2.6. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

2.7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trong quá trình thực hiện giám sát, khi phát hiện có những tồn tại, bất cập trong các mặt hoạt động của Công ty, phát hiện các dấu hiệu mất an toàn tài chính. Ban kiểm

soát điều thông báo bằng văn bản tới HĐQT Công ty để chỉ đạo các cá nhân, tổ chức liên quan, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khẩn trương xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong các mặt hoạt động của Công ty, ngăn chặn, khắc phục các nguy mất an toàn tài chính doanh nghiệp, rủi ro, yếu kém trong công tác quản lý điều hành các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trọng tâm những công tác sau:

1.1. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD:

Nhiệm kỳ (2020 -:- 2025) là giai đoạn Công ty gặp rất nhiều khó khăn, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp như chiến tranh thương mại và chiến tranh quân sự giữa các quốc gia, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, cạnh tranh quốc tế khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại, Những khó khăn không những từ các áp lực bên ngoài để thích nghi với môi trường kinh doanh đã có những biến đổi về cơ bản, mà còn từ những khó khăn ngay trong nội tại Công ty. Công ty hiện vẫn còn đang gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tái cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính, thu hồi công nợ và tìm kiếm việt làm.

Trước những khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty đã rất nỗ lực đề ra các giải pháp để tập trung tháo gỡ các vướng mắc, chỉ đạo quyết liệt công tác sản xuất kinh doanh, công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm trong toàn. Công ty đã đạt được những kết quả khả quan.

Năm 2024 nền kinh tế trong nước có nhiều khởi sắc tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 1.890.500 triệu đồng (giảm 27% so với kế hoạch đầu năm).
- Tổng giá trị sản xuất: 69.700 triệu đồng (giảm 43% so với kế hoạch đầu năm).
- Lợi nhuận trước thuế: 11.000 triệu đồng (tăng 10% so với kế hoạch đầu năm).
- Cổ tức dự kiến: 1% (giảm 50% so với kế hoạch đầu năm).

Kết quả SXKD năm 2024 đạt được cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.954.930 triệu đồng.
- Giá trị sản xuất: 67.990 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.342 triệu đồng.
- Cổ tức năm 2024: 1%
- Nộp ngân sách: Đúng, đủ theo quy định của Nhà nước.

1.2 Đánh giá về công tác quản lý điều hành

a. Đối với Ban lãnh đạo điều hành:

Thực hiện phân công cụ thể cho từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Trong năm 2024, trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo điều hành đã tích cực, chủ động điều hành, giải quyết các công việc được phân công một cách đồng bộ, toàn diện và có hệ thống; chủ động làm việc, quan hệ công tác với các bộ, ngành, địa phương, các đối tác, bạn hàng, khách hàng giải quyết hiệu quả các công việc được phân công, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b. Đối với các phòng chuyên môn giúp việc:

Ban lãnh đạo điều hành đã quản lý, chỉ đạo sâu sát các phòng ban nghiệp vụ Công ty hoàn thành tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo. Về cơ bản, các phòng nghiệp vụ đã thực hiện tốt quy chế, quy định của Công ty. Chế độ báo cáo công việc theo tuần, theo tháng được duy trì và thực hiện có hiệu quả, Việc báo cáo được thực hiện qua hệ thống mạng nội bộ Công ty, đảm bảo kịp thời trong giải quyết công việc.

c. Đối với công tác tài chính, kế toán:

- Quản lý sử dụng tiền vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp. Công tác huy động vốn từ các Ngân hàng, tổ chức tín dụng đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và vốn cho dự án đầu tư thiết bị thi công xây lắp.

- Đảm bảo hạch toán kế toán, báo cáo tài chính chính xác và kịp thời. Thực hiện tốt công tác quyết toán thuế, công tác kiểm kê tại đơn vị.

- Công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt, tình hình tài chính được cải thiện, uy tín của doanh nghiệp được nâng lên.

- Rà soát các khoản công nợ khó đòi còn tồn tại từ các năm trước. Có khoản công nợ đã gửi đơn đến Tòa án và Tòa đã có quyết định, hiện đang thu hồi công nợ. Một số khoản đang Tòa án đang tiếp tục giải quyết.

e. Công tác kế hoạch và khoán quản trị chi phí:

Công ty tiếp tục thực hiện và tăng cường công tác khoán, quản trị chi phí ở tất cả các khâu, các bộ phận, đồng thời đã rà soát, sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật theo tiêu chí tiết kiệm, phù hợp với quy định của Nhà nước.

f. Đối với công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương:

Nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng và phát triển cho Công ty, trong năm 2024 thực hiện luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị, giữa các phòng Công ty nhằm tạo điều kiện cho cán bộ rèn luyện và phát triển. Đào tạo đội ngũ cán bộ kinh doanh, cán bộ nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật đảm bảo có chuyên môn và đạo đức phù hợp và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển Công ty.

Lao động bình quân toàn Công ty năm 2024 là 69 người, có việc làm ổn định. Về tiền lương bình quân toàn Công ty thực hiện đạt 12,6 triệu đồng/người/tháng.

1.3. Về công tác sản xuất kinh doanh:

a. Công tác chế biến kinh doanh than:

+ Than tự doanh: Lũy kế thực hiện cả năm Công ty tiêu thụ được 455.966 tấn than các loại, bằng 91% kế hoạch theo hợp đồng đã ký với TKV. Doanh thu kinh doanh than là 1.273.061 triệu đồng.

+ Than chế biến: Năm 2024 TKV không giao chỉ tiêu than chế biến cho Công ty.

b. Công tác thi công xây lắp:

Công ty tiếp tục thực hiện việc thi công xây dựng công trình thủy điện Simacai, thủy điện Nậm Ma 2A, Nậm Ma 3, thủy điện Yên Sơn theo nội dung các hợp đồng đã ký kết với các chủ đầu tư với tư cách là tổng thầu chính để thi công xây dựng các hạng mục công trình chính và hạng mục phụ trợ; lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật thiết bị cơ điện các các dự án.

Ngoài ra Công ty còn được giao làm tổng thầu thi công các công trình dự án khu công nghiệp số 3 Nghi Sơn (Thanh Hoá), dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Phùng Chí Kiên (Hưng Yên).

Tổng doanh thu lĩnh vực xây lắp năm 2024 là 435.286 triệu đồng.

c. Công tác kinh doanh vật tư thiết bị:

Công ty tích cực tìm hiểu thị trường, tham gia đấu thầu các gói thầu do các đơn vị trong TKV tổ chức.

Trong năm 2024 Công ty đã giao được 43 xe ô tô Scanina cho các đơn vị trong TKV với tổng doanh thu là 216.723 triệu đồng.

Trong năm 2024 Công ty đã tập trung vốn để phát triển các mảng sản xuất kinh doanh chính của Công ty đem lại hiệu quả cao như: Chế biến kinh doanh than, thi công xây lắp các công trình, dự án.

Năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều khởi sắc tuy nhiên dự báo còn tiềm ẩn nhiều khó khăn. Để khắc phục những khó khăn liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo điều hành cần tích cực chỉ đạo các bộ phận kinh doanh đẩy mạnh hoạt động khai thác thị trường, tìm kiếm hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị mới, tăng doanh thu, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đăng ký năm 2025.

1.4. Về quản lý vốn và tài sản:

Công tác quản lý vốn và tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ các dự án đầu tư theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Các tài sản bất động sản do Công ty thu hồi được từ các khoản công nợ kéo dài nhiều năm, khó đòi trong các năm trước, công ty đã và đang tiếp tục tích cực tìm kiếm khách hàng chuyển nhượng để thu hồi vốn.

2. Đánh giá chung: Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2024 của Công ty trình ĐHĐCĐ đã phản ánh đúng thực tế tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Năm 2024,

Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Để đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty đặc biệt là sự sát sao chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY:

Sau khi xem xét, rà soát một cách khách quan, khoa học, hệ thống và toàn diện tất cả các khía cạnh liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; tính toán, phân tích các thông tin tài chính. Ban kiểm soát nhận xét, đánh giá như sau:

1. Về chất lượng và độ tin cậy của Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Miền Bắc theo đơn vị kiểm toán thì:

- Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất.

2. Đánh giá tình hình tài chính và các tiềm ẩn rủi ro:

Năm 2024, Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, đảm bảo có lợi nhuận, bảo toàn được vốn của các chủ sở hữu tại Công ty. Những khó khăn, tồn tại về tài chính của Công ty dần được khắc phục.

Tuy nhiên, tình hình tài chính của Công ty vẫn còn tồn tại những khó khăn nhất định. Dư nợ phải trả ngắn hạn của hợp nhất là 2.011 tỷ đồng tăng 370,6 tỷ đồng so với năm 2023, trong đó phải trả người bán ngắn hạn là 472,2 tỷ; người mua trả tiền trước hạn là 345,1 tỷ đồng và vay nợ ngắn hạn là 1.081 tỷ đồng.

Tổng tài sản của Công ty phát sinh nhiều ở chỉ tiêu khoản phải thu và khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác.

3. Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024:

Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	ĐVT	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	0,99
- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-hàng tồn kho/NNH)	Lần	0,93
- Khả năng thanh toán lãi vay (EBIT/Chi phí lãi vay)	Lần	0,80
2. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	0,16



- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,18
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp của chủ sở hữu (ROE)	%	1,26
3. Mức độ bảo toàn vốn. (TTS-NPT)/Vốn góp chủ sở hữu)	Lần	1,36
4. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	7,02

Trên cơ sở các Bảng chỉ tiêu tài chính, Ban kiểm soát nhận thấy rằng:

- Khả năng thanh toán: Chỉ số này gần bằng 1, có nghĩa là tài sản ngắn hạn của Công ty gần như chỉ đủ để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Đây là dấu hiệu của khả năng thanh toán yếu, Công ty có thể gặp khó khăn nếu cần thanh toán ngay một lượng lớn công nợ.

- Khả năng thanh toán nhanh < 1 : Công ty đang tồn lượng hàng tồn kho tại tài sản ngắn hạn lớn. Công ty cần có giải pháp quyết liệt để giải quyết hàng tồn kho sớm để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, tránh đặt doanh nghiệp vào tình trạng rủi ro tài chính.

- Khả năng thanh toán lãi vay $< 1,5$, chỉ số này cho thấy Công ty có nguy cơ không đủ lợi nhuận để trang trải lãi vay. Vì vậy, cần phải đẩy mạnh Công tác thu hồi công nợ để tăng dòng tiền, giảm hàng tồn kho để tăng vốn lưu động và đàm phán với ngân hàng để gia hạn nợ hoặc giảm lãi suất vay.

- Tỷ suất sinh lời của Công ty thấp. Cho thấy Công ty cần cân nhắc bán bớt tài sản kém hiệu quả để giảm nợ, giảm chi phí tài chính và tập trung vốn vào các mảng kinh doanh có biên lợi nhuận cao hơn.

- Mức độ bảo toàn vốn 1,36 lần là một tín hiệu khá an toàn, nhưng Công ty cần kiểm soát tốt nợ phải trả để tránh rủi ro tài chính.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

Trong giai đoạn 2020 -:- 2025, HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý đã hoạt động theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty; tuân thủ pháp luật; thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp; từng bước hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;

Các cuộc họp của HĐQT (có mời Ban kiểm soát tham dự) được thực hiện theo quy định, đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản trị và tình hình phát triển của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, xây dựng kế hoạch và các nội dung thuộc thẩm quyền.

Trước tình trạng còn nhiều khó khăn, tồn tại của Công ty, HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận diện các hạn chế, tồn tại của nội bộ Công ty để từng bước đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, khắc phục tình trạng chính, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Trong giai đoạn 2020-:-2025, Ban kiểm soát được HĐQT và Tổng giám đốc tạo điều kiện trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. HĐQT, BKS, Tổng giám đốc Công ty đã có mối quan hệ phối hợp tốt trong công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty.

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Tổng giám đốc (khi được mời), tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát. Những ý kiến của Ban kiểm soát đề được ghi nhận.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong giai đoạn 2020 -:- 2025, HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty đã rất nỗ lực và từng bước khắc phục những tồn tại, phát sinh từ nhiều năm trước, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao. Để Công ty ngày càng hoạt động hiệu quả hơn trong những năm tới, Ban kiểm soát kiến nghị về một số vấn đề cấp bách với HĐQT và Ban Tổng giám đốc như sau:

1. Công tác tài chính, tín dụng:

Công ty đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, tình hình nợ xấu tăng cao, tồn kho hàng hóa bất động sản chưa có cơ hội để bán, công nợ phải thu quá hạn lớn, nợ ngắn hạn phải trả rất lớn, riêng vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là (1.081 tỷ đồng, giảm 105,16 tỷ so với năm 2023), nợ phải trả ngắn hạn là 472,2 tỷ đồng, tăng hơn 280,8 tỷ đồng so với năm 2023. Do vậy, để nhanh chóng cải thiện tình hình tài chính của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai đồng thời một số công việc như:

- Cần có biện pháp cần thiết và quyết liệt hơn nữa trong việc thu hồi các khoản công nợ (công nợ phải thu, cá nhân tạm ứng, các khoản ứng trước...) để không làm thất thoát, mất vốn, hạn chế tình trạng chiếm dụng vốn, tài sản của Công ty;
- Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất cho khoản tiền vay của Công ty;
- Thoái vốn các khoản đầu tư không hiệu quả và hạn chế đầu tư ngắn hạn vào các dự án có tính rủi ro cao;
- Xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty nhằm trả bớt nợ;
- Cải thiện biên lợi nhuận và kiểm soát chi phí.

2. Tập trung hoàn thiện việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Công ty và các đơn vị thành viên sao cho hiệu quả và phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty
3. Công tác thu hồi vốn:
 - Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật, đẩy mạnh công tác thanh quyết toán hợp đồng tại các công trình dự án đã triển khai thi công để thu hồi vốn.
 - Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, công ty liên kết tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi vốn. Đối với những khách nợ thiếu thiện chí chây ì cần đưa ra pháp luật để giải quyết.
4. Tập trung cho công tác thị trường tìm kiếm việc làm, tích cực tham gia đấu thầu các công trình, dự án, các gói thầu Công cấp thiết bị trong và ngoài nước trong đó ưu tiên các lĩnh vực là ngành nghề kinh doanh chính của Công ty và Tối ưu đầu tư, tập trung vào các mảng có lợi nhuận cao.
5. Xây dựng và ban hành hệ thống các quy trình, quy chế quản trị vốn đầu tư; nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty, công ty liên kết thông qua Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp;
6. Thực hiện các ứng dụng phần mềm quản lý quan hệ khách hàng, quản lý tài chính nhằm hệ thống hóa khai thác dữ liệu về các chuỗi cung ứng, khách hàng, tối ưu hóa chi phí đầu tư để phục vụ công tác quản trị thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
7. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ. Từ đó đề ra các giải pháp hữu hiệu để cải thiện công tác quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết nhằm bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Công ty tại các doanh nghiệp này.
8. Các vấn đề khác: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho cổ đông Công ty;



- Phối hợp trao đổi chặt chẽ với Phòng Tài chính kế toán trong quá trình kiểm toán; xem xét các báo cáo đánh giá của đơn vị và giám sát việc thực thi các vấn đề được bên kiểm toán độc lập đưa ra;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời) để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, nhiệm kỳ 2020 -:- 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của các phòng, ban chức năng, CBCNV, đặc biệt là Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ (2020 – 2025).

Một lần nữa kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS;
- Lưu BKS, văn thư.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Bùi Quang Chung

TỜ TRÌNH

"V/v Lựa chọn đơn vị tham gia dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025"

Kính gửi :

**Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư,
thương mại và dịch vụ - Vinacomin.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Căn cứ khoản a Mục 1 Điều 33 Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin quy định quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Các Quyết định của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho danh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng báo cáo và tiến độ công khai báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin như sau:

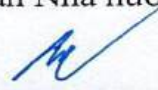
1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính theo các quy định của Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;
- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào giá phí kiểm toán của các Đơn vị.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Với các đề xuất trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các BCTC trong năm 2025 của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán thuộc danh sách được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận



cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát chất lượng của Báo cáo tài chính theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên .
- Các ủy viên HĐQT
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VT, BKS .

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Quang Chung

Số: 05 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Về việc phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin,

Hội đồng Quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 tại Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin, cụ thể như sau:

- Trả cổ tức 2024 (Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty 2024 là 2%).
- Trích quỹ đầu tư phát triển theo quy định.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ≤ 1 tháng lương thực hiện 2024.

* Nội dung chi tiết:

STT	Nội dung phân phối	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	3.688.190.402
2	Lợi nhuận năm trước để lại	1.562.846.308
3	Lợi nhuận phân phối năm nay (3=2+1)	5.251.036.710
4	Chia cổ tức 1% vốn ĐL (số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm).	2.645.992.400
	Trong đó:	
4.1	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	476.280.000
4.2	Các cổ đông thể nhân khác	2.169.712.400
5	Lợi nhuận còn lại sau trả cổ tức (5=3-4)	2.605.044.310
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1 tháng lương thực hiện)	328.000.000
	Trong đó: Quỹ khen thưởng Ban điều hành	50.000.000
7	Lợi nhuận để lại phân phối năm sau (7=5-6)	2.227.044.310

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Thiền Quang Thảo

Số: 06/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về chi trả thù lao và tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao và tiền lương năm 2025 như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/ng-th)	Số người	Số tháng	Số tiền
Ủy viên HĐQT	4.000.000	03	12	144.000.000
Ủy viên Ban kiểm soát	3.600.000	02	12	86.400.000
Tổng cộng				230.400.000

2. Tiền lương Ủy viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách:

Chức danh	Mức tiền lương của người hoạt động chuyên trách (đồng/ng-th)	Số người	Số tháng	Số tiền
Ủy viên HĐQT	20.000.000	01	12	240.000.000
Trưởng ban kiểm soát	15.000.000	01	12	180.000.000
Tổng cộng				420.000.000

Tổng mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:
650.400.000 đồng

II. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

Chức danh	Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/ng-th)	Số người	Số tháng	Số tiền
Ủy viên HĐQT	4.000.000	03	12	144.000.000
Ủy viên Ban kiểm soát	3.600.000	02	12	86.400.000
Tổng cộng				230.400.000

2. Tiền lương Ủy viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách:

Chức danh	Mức tiền lương của người hoạt động chuyên trách (đồng/ng-th)	Số người	Số tháng	Số tiền
Ủy viên HĐQT	20.000.000	01	12	240.000.000
Trưởng ban kiểm soát	15.000.000	01	12	180.000.000
Tổng cộng				420.000.000

Tổng mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:
650.400.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; HĐQT Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Thiếu Quang Thảo



Số: 08 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư,
thương mại và dịch vụ - Vinacomin**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO);

Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng cử/đề cử tham gia Hội đồng Quản trị Công ty V-ITASCO nhiệm kỳ 2025 - 2030,

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Xét quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty V-ITASCO giai đoạn 2025 - 2030, để đảm bảo tính tập trung trong điều hành và triển khai nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty, Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 thống nhất xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1.1 Thông qua số thành viên được bầu vào Hội đồng Quản trị công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 là: 05 người.

1.2 Thông qua số thành viên được bầu vào Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 là: 03 người.

II. Thông qua Danh sách đề cử tham gia thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ quyết định số 760/QĐ-TKV ngày 15/4/2025 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cử nhân sự Đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ đơn đề cử của của cổ đông là Công ty Cổ phần Dịch vụ xây dựng Hải Âu ngày 10/4/2025 về việc đề cử ứng viên tham gia làm thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030;



- Căn cứ đơn đề cử của của cổ đông là Công ty TNHH Đầu tư Việt Đức Sài Gòn ngày 10/4/2025 về việc đề cử ứng viên tham gia làm thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đối chiếu với Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS đã được HĐQT Công ty thông qua, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng viên được đề cử tham gia thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

1. Danh sách đề cử tham gia thành viên HĐQT Công ty.

- (1) Ông **Thiều Quang Thảo** - là người được cổ đông là tổ chức Tập đoàn công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam sở hữu 4.762.800 cổ phần bằng 18% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia HĐQT Công ty.
- (2) Ông **Đoàn Hải Chiến** - là người được cổ đông là tổ chức Công ty Cổ phần Dịch vụ xây dựng Hải Âu sở hữu 9.450.000 cổ phần bằng 35,71% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia HĐQT Công ty.
- (3) Ông **Nguyễn Anh Đức** - là người được cổ đông là tổ chức Công ty Cổ phần Dịch vụ xây dựng Hải Âu sở hữu 9.450.000 cổ phần bằng 35,71% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia HĐQT Công ty.
- (4) Ông **Đỗ Đức Trịnh** - là người được cổ đông là tổ chức Công ty TNHH Đầu tư Việt Đức Sài Gòn sở hữu 6.348.300 cổ phần bằng 23,99% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia HĐQT Công ty.
- (5) Ông **Bùi Đình Trung** - là người được cổ đông là tổ chức Công ty TNHH Đầu tư Việt Đức Sài Gòn sở hữu 6.348.300 cổ phần bằng 23,99% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia HĐQT Công ty.

2. Danh sách đề cử tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty.

- (1) Bà **Nguyễn Thị Lương Anh** - là người được cổ đông là tổ chức Tập đoàn công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam sở hữu 4.762.800 cổ phần bằng 18% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia BKS.
- (2) Bà **Hà Thị Hải Yến** - là người được cổ đông là tổ chức Công ty Cổ phần Dịch vụ xây dựng Hải Âu sở hữu 9.450.000 cổ phần bằng 35,71% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia BKS Công ty.
- (3) Bà **Trương Mai Anh** - là người được cổ đông là tổ chức Công ty Cổ phần Dịch vụ xây dựng Hải Âu sở hữu 9.450.000 cổ phần bằng 35,71% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia BKST Công ty.
- (4) Ông **Đinh Tiến Dũng** - là người được cổ đông là tổ chức Công ty TNHH Đầu tư Việt Đức Sài Gòn sở hữu 6.348.300 cổ phần bằng 23,99% vốn điều lệ Công ty đề cử tham gia BKS Công ty.

Đối chiếu Quy chế đề cử ứng cử và quy định tại Điều lệ công ty các ông bà có tên trên đáp ứng đủ điều kiện để đưa vào danh sách bầu cử HĐQT và BKS Công ty.

III. Tóm tắt lý lịch ứng viên đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS

*** Danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Ông Thiệu Quang Thảo

- Ngày sinh : 11/10/1974
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 014074000013 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 27/09/2021
- Địa chỉ thường trú: CH1501 khu HH1 114 Mai Hắc Đế, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Cử nhân luật
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2020 - 2025

2. Ông Đoàn Hải Chiến

- Ngày sinh : 08/03/1969
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 015069000080 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021
- Địa chỉ thường trú: P1608 toà nhà Richland, số 9A ngõ 181 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán
- Chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2020 - 2025

3. Ông Nguyễn Anh Đức

- Ngày sinh : 01/11/1978
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 038078001806 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021
- Địa chỉ thường trú: phòng 3124 tòa nhà VP3, Khu đô thị bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngành cầu đường
- Chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2020 - 2025; Tổng giám đốc Công ty

4. Ông Đỗ Đức Trịnh

- Ngày sinh : 15/7/1966

- Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 031066003211 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 05/09/2022
- Địa chỉ thường trú: Số 59 Thụ Trung, Thụ Trung 1, Đàng Lâm, Hải An, Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2020 - 2025; Phó tổng giám đốc Công ty

5. Ông Bùi Đình Trung

- Ngày tháng năm sinh: 20/04/1984
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 042084000625 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/01/2023
- Địa chỉ thường trú: CH1512, toà T2 HH6 KĐT Nam An Khánh, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hệ thống điện
- Chức vụ: Phó giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Phúc Long, Giám đốc Nhà máy thủy điện Phúc Long

*** Danh sách ứng cử viên bầu thành viên Ban kiểm soát**

1. Bà Nguyễn Thị Lương Anh

- Ngày sinh : 04/01/1971
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 001171013381 do Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 09/8/2017
- Địa chỉ thường trú: Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ: Kiểm soát viên bộ phận - Ban kiểm soát nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

2. Ông Đinh Tiến Dũng

- Họ và tên: Đinh Tiến Dũng
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 031078002104 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021

- Địa chỉ thường trú: Phòng 3140 tòa HH4C Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kinh tế phát triển

- Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính tổng hợp - Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

3. Bà Hà Thị Hải Yến

- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1991

- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam

- CCCD số: 035191014536 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 15/08/2021

- Địa chỉ thường trú: 118 tổ 14 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin nhiệm kỳ 2020 - 2025

4. Bà Trương Mai Anh

- Ngày tháng năm sinh: 04/12/2002

- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam

- CCCD số: 019302008687 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 31/08/2021

- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

- Chức vụ: Chuyên viên phòng Hành chính tổng hợp - Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua nội dung trên../.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Thiếu Quang Thảo